

# TƯƠNG QUAN GIỮA PHẨM CHẤT Ý CHÍ VÀ THÀNH TÍCH THI ĐẤU CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN CHẠY CỰ LY NGẮN ĐỘI TUYỂN ĐIỀN KINH TRẺ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Ngọc Tuấn<sup>(1)</sup>; Nguyễn Tiến Chung<sup>(2)</sup>  
Nguyễn Phương Thảo<sup>(2)</sup>; Võ Văn Ca<sup>(3)</sup>

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, nhóm nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng phẩm chất ý chí, đồng thời xác định mối tương quan giữa phẩm chất ý chí với thành tích thi đấu 3 nội dung chạy cự ly ngắn của vận động viên đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam. Kết quả cho thấy, có mối tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của các VĐV có đẳng cấp; tuy nhiên, với VĐV chưa có đẳng cấp thì tính tương quan là chưa rõ ràng.

**Từ khóa:** Phẩm chất ý chí, thành tích thi đấu chạy cự ly ngắn, mối tương quan, Điền kinh trẻ Việt Nam.

## Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### Summary:

Using appropriate research methods, the research team assessed the current state of willpower quality and determined the correlation between will quality and performance in three short distance running events of the Olympic Games. Vietnam national youth athletics team. The results show that there is a correlation between the quality of will and the performance of high-class athletes; However, for athletes who do not have a level, the correlation is not clear.

**Keywords:** Qualities of will, achievements in short distance running, correlation, Young Vietnamese athletics.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Ý chí là một trong những phẩm chất tâm lý quan trọng và quý báu của con người. Đối với những VĐV chạy cự ly ngắn, yêu cầu phải nhanh chóng vượt qua gánh nặng tâm lý, sinh lý để có được tốc độ tốt nhất. Trong toàn bộ quá trình thi đấu, VĐV có phẩm chất ý chí càng cao thì càng dễ đạt được thành tích tốt. Như chúng ta đã biết, khi tiến hành thi đấu trong thời gian ngắn, các VĐV phải vận động với cường độ cao, năng lượng cung cấp bị ức chế, áp lực cao về tâm sinh lý. Vì vậy, các VĐV cần phải sở hữu thể lực và kỹ thuật tốt nhất, bên cạnh đó họ cũng cần có ý chí chiến thắng rất cao.

Thực tiễn thi đấu Điền kinh thể hiện, nhiều lần kết quả cuộc thi được quyết định bởi phẩm chất ý chí vượt qua áp lực, khó khăn và là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến thành tích của VĐV, đặc biệt ở các nội dung chạy. Vì vậy, nghiên cứu xác định mối tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của VĐV chạy cự ly ngắn là công việc có ý nghĩa quan trọng, làm cơ sở cho những dự báo thành tích và đưa ra các định hướng trong công tác huấn luyện góp phần nâng cao thành tích thi đấu của VĐV Điền kinh.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu;

<sup>(1)</sup>TS, <sup>(2)</sup>ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

<sup>(3)</sup>TS, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

## BÀI BÁO KHOA HỌC

phỏng vấn, tọa đàm; phương pháp kiểm tra tâm lý và phương pháp toán học thống kê.

Phẩm chất ý chí của VĐV Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam được đánh giá bằng phiếu điều tra phẩm chất ý chí (BTL-YZ-1).

Nghiên cứu được tiến hành trên 15 VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tại thời điểm trước và trong lần kiểm tra kết thúc chu kỳ huấn luyện (6 năm 2021).

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Sử dụng phương pháp chuyên gia, chúng tôi đã xác định được mẫu phiếu điều tra phẩm chất ý chí VĐV (BTL-YZ-1 tính điểm), để đánh giá thực trạng năng lực phẩm chất ý chí VĐV chạy cự ly ngắn với số ý kiến chuyên gia đánh giá từ mức cần thiết trở lên chiếm tỷ lệ cao (24/25 đạt 96.00%). Cấu trúc của phiếu điều tra được mở rộng theo 6 phương diện, được coi là 6 thành phần của phẩm chất ý chí VĐV cụ thể: 1) Tính kiên trì; 2) Sự bền bỉ; 3) Tính quyết đoán; 4) Tự kiểm soát; 5) Mục tiêu rõ ràng; 6) Lòng tự tin.

Bên cạnh đó, chúng tôi tiến hành kiểm định độ tin cậy của thang đo (Phiếu điều tra phẩm chất ý chí vận động viên BTL-YZ-1) trên đối tượng nghiên cứu (15 VĐV chạy cự ly ngắn đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia, trong đó, có 09 VĐV có đẳng cấp và 06 VĐV không có đẳng cấp). Kết quả thống kê cho thấy, Phiếu điều tra hoàn toàn đảm bảo độ tin cậy trong đánh giá phẩm chất ý chí của VĐV với hệ số Cronbach's Alpha = 0.865 > 0.60 theo quy định và hệ số

tương quan của biến thành phần với biến tổng đạt  $0.676 > 0.30$  và nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha biến tổng = 0.872.

### 1. Thực trạng năng lực phẩm chất ý chí VĐV chạy cự ly ngắn đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam

Sử dụng phiếu điều tra phẩm chất ý chí VĐV "BTL-YZ-1", xác định phẩm chất ý chí của VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia là tổng điểm đánh giá 6 chỉ số thành phần. Kết quả đánh giá thực trạng phẩm chất ý chí của hai nhóm VĐV được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 thấy:

Đánh giá theo các chỉ số thành phần của phẩm chất ý chí thì chỉ có Kiên trì (f1) và Mục tiêu rõ ràng (f5) là thể hiện sự khác có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm VĐV ( $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ , ở  $p < 0.05$ ), đồng thời chứng tỏ VĐV đẳng cấp có tính kiên trì và mục tiêu rõ ràng tốt hơn hẳn nhóm VĐV không đẳng cấp. Các phẩm chất tâm lý còn lại, mặc dù không có sự khác biệt thống kê giữa hai nhóm nhưng kết quả khảo sát vẫn thể hiện VĐV đẳng cấp có sự bền bỉ (f2), năng lực tự kiểm soát (f4) và lòng tự tin (f6) tốt hơn nhóm không đẳng cấp, ngược lại nhóm không đẳng cấp có tính quyết đoán (f3) tốt hơn nhóm đẳng cấp nhưng khác biệt là rất nhỏ.

Khi đánh giá chung về Phẩm chất ý chí (F) của VĐV thì kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm ( $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}}$ ), chứng tỏ VĐV có đẳng cấp Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam có phẩm chất ý chí tốt hơn hẳn VĐV không có đẳng cấp.

**Bảng 1. Thực trạng phẩm chất ý chí trong thi đấu của VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam**

TT	Tiêu chí đánh giá (điểm)	Đẳng cấp (n=9)		Không đẳng cấp (n=6)		So sánh	
		$\bar{x}$	$\pm \delta$	$\bar{x}$	$\pm \delta$	t	P
1	Phẩm chất ý chí (F)	198.44	7.89	191.5	8.5	4.58	<0.05
2	Kiên trì (f1)	43.11	3.37	39.83	3.6	3.32	<0.05
3	Bền bỉ (f2)	44.77	4.29	43.33	4.17	1.33	>0.05
4	Quyết đoán (f3)	28.11	3.55	28.83	4.75	0.66	>0.05
5	Tự kiểm soát (f4)	30.55	2.06	30.5	3.27	0.06	>0.05
6	Mục tiêu rõ ràng (f5)	27.11	1.26	25.33	2.33	2.45	<0.05
7	Tự tin (f6)	24.77	2.1	23.66	2.25	1.42	>0.05

**2. Phân tích tính tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam**

Nỗ lực ý chí trong chạy cự ly ngắn chủ yếu là khắc phục tình trạng căng thẳng tột độ về thể chất và tinh thần do tốc độ nhanh nhất gây ra, đồng thời nó đòi hỏi VĐV phải chạy nhanh về đích với tất cả tiềm lực của mình. Các phẩm chất ý chí liên quan đến cự ly này chủ yếu là tự tin, tính tự giác, ngoan cường và tự không chế.

Để tìm hiểu tính tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của 15 VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi đã tiến hành phân tích hệ số tương quan r (Pearson Correla-

tion), trong đó, kết quả thi đấu ba nội dung chạy cự ly ngắn (100m, 200m, 400m) là đại lượng x, tổng điểm trắc nghiệm phẩm chất ý chí là đại lượng y. Kết quả phân tích tính tương quan giữa năng lực phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của VĐV Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy:

- Với nhóm VĐV có đẳng cấp: Kết quả phân tích thể hiện Phẩm chất ý chí (F) của VĐV và thành tích kiểm tra ở cả ba nội dung chạy cự ly ngắn đều thể hiện tính tương quan rất chặt, cụ thể là: cự ly chạy 100m ( $r=-0.771, p<0.05$ ), chạy 200m ( $r=-0.808, p<0.01$ ) và chạy 400m ( $r=-0.701, p<0.05$ ). Bên cạnh đó, yếu tố thành phần của phẩm chất ý chí là: Tự kiểm soát (f4) cũng thể hiện mối tương quan với thành tích thi đấu

**Bảng 2. Tính tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu VĐV chạy cự ly ngắn đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam**

Đối tượng	Tiêu chí đánh giá	Thành tích tương quan chạy 100m			Thành tích tương quan chạy 200m			Thành tích tương quan chạy 400m		
		r	p	n	r	p	n	r	p	n
Đẳng cấp	Phẩm chất ý chí (F)	<b>-0.771*</b>	0.015	9	<b>-0.808**</b>	0.008	9	<b>-0.701*</b>	0.035	9
	Kiên trì (f1)	-0.612	0.08	9	-0.646	0.06	9	-0.563	0.115	9
	Bền bỉ (f2)	-0.663	0.051	9	<b>-0.706*</b>	0.034	9	-0.532	0.14	9
	Quyết đoán (f3)	-0.664	0.051	9	-0.578	0.103	9	-0.545	0.129	9
	Tự kiểm soát (f4)	<b>-0.871**</b>	0.002	9	<b>-0.790*</b>	0.011	9	<b>-0.905**</b>	0.001	9
	Mục tiêu rõ ràng (f5)	-0.144	0.712	9	-0.442	0.234	9	-0.173	0.657	9
	Tự tin (f6)	-0.209	0.589	9	-0.264	0.493	9	-0.216	0.577	9
Không đẳng cấp	Phẩm chất ý chí (F)	-0.019	0.972	6	-0.77	0.073	6	-0.675	0.141	6
	Kiên trì (f1)	0.444	0.378	6	-0.222	0.673	6	-0.228	0.664	6
	Bền bỉ (f2)	-0.662	0.152	6	<b>-0.882*</b>	0.02	6	<b>-0.894*</b>	0.016	6
	Quyết đoán (f3)	0.63	0.18	6	0.109	0.838	6	0.342	0.506	6
	Tự kiểm soát (f4)	0.453	0.367	6	-0.02	0.97	6	-0.065	0.903	6
	Mục tiêu rõ ràng (f5)	-0.396	0.437	6	<b>-0.914*</b>	0.011	6	<b>-0.802</b>	0.055	6
	Tự tin (f6)	-0.615	0.194	6	-0.037	0.944	6	-0.139	0.793	6

Chú ý: \* biểu thị  $p<0.05$  \*\* biểu thị  $p<0.01$



**Để đạt được thành tích thi đấu tốt, VĐV chạy cự ly ngắn cần sự tự tin, tính tự giác, ngoan cường và tự khống chế**

ở cả 3 nội dung chạy cự ly ngắn, và Bền bỉ (f2) có tương quan chặt với thành tích chạy 200m.

- Với nhóm VĐV không đẳng cấp: Về Phẩm chất ý chí (F) chung không cho thấy mối tương quan rất chặt với thành tích các nội dung chạy ngắn ở mức tương quan chặt. Khi xét theo các yếu tố thành phần của phẩm chất ý chí thì năng lực Bền bỉ (f2) có tương quan với chạy 200m ( $r=-0.882$ ,  $p<0.05$ ), chạy 400m ( $r=-0.894$ ,  $p<0.05$ ) và năng lực Mục tiêu rõ ràng (f5) thể hiện tương quan rất chặt với thành tích chạy 200m. Các năng lực khác thể hiện tính tương quan thiếu chặt chẽ.

Kết quả trên khẳng định: Năng lực ý chí (F) của VĐV có đẳng cấp thể hiện tính tương quan rất chặt với thành tích thi đấu; còn nhóm VĐV không đẳng cấp thì sự tương quan chỉ đạt mức chặt. Một số yếu tố thành phần của phẩm chất ý chí ở nhóm VĐV không đẳng cấp có thể hiện tính tương quan rất chặt với thành tích chạy là: Bền bỉ (f2), Tự kiểm soát (f4) và Mục tiêu rõ ràng (f5).

### **KẾT LUẬN**

1. Có sự khác biệt về năng lực phẩm chất ý chí của 2 nhóm VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam ( $t_{\text{tinh}} > t_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng xác suất  $P<0.05$ ), trong đó VĐV đẳng cấp có phẩm chất ý chí tốt hơn hẳn VĐV không có đẳng cấp.

2. Kết quả nghiên cứu cũng khẳng định các thành phần phẩm chất ý chí của VĐV chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ quốc gia Việt Nam và thành tích thi đấu nội dung chạy 100m, 200m và 400m thể hiện rõ tính tương quan ở các mức từ rất chặt với không rõ ràng.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT Hà Nội, tr 356-368.

2. Trần Trọng Thủy (1992), *Khoa học chẩn đoán tâm lý*, Nxb Giáo dục, tr 4-29, 34-46.

3. 赵华(2008), 甘肃省体工队女子中长跑运动员身体形态、机能和心理能力的诊断与评价 [J]. 西北师范大学, (4): 20—24

4. 刘菁(2004), 陕西省高校男子短跑运动员专项心理能力与运动成绩的相关研究—兼论专项心理能力选材指标体系和评价标准的建立 [D]. 西北师范大学体育学院, 硕士学位论文.

5. 阮玉俊(2019), 越南国际象棋运动员心理能力与比赛成绩关系的研究[D], 上海体育学院: 博士学位论文.

6. 祝蓓里, 季浏 (2000), 体育心理学 [M]. 北京: 高等教育出版社.

(Bài nộp ngày 9/11/2022, Phản biện ngày 10/11/2022, duyệt in ngày 25/9/2024

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Ngọc Tuấn,  
Email: tuan.dhtdtbn@gmail.com)

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

**4. Trương Quốc Uyên**

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

**7. Nhật Minh**

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

**10. Đỗ Hữu Trường**

Công tác đào tạo trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Bắn súng Việt Nam đáp ứng tình hình mới

**BÀI BÁO KHOA HỌC**

**13. Nguyễn Văn Phúc**

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

**19. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh**

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**24. Đặng Văn Dũng**

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

**27. Lê Anh Dũng**

Thực trạng thừa cân, béo phì và chất lượng cuộc sống của sinh viên Đại học Huế

**32. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**35. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam**

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

**40. Ek Chansopheak**

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

**44. Bùi Thị Sáng**

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

**49. Nguyễn Ngọc Tuấn; Nguyễn Tiến Chung; Nguyễn Phương Thảo; Võ Văn Ca**

Trương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**53. Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**58. Nguyễn Việt Hồng; Ngô Thị Hoa**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**62. Phùng Thị Cúc**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**68. Võ Tường Kha**

Chỉ dấu Protein trong chẩn đoán sớm các bệnh lý tim mạch vận động viên

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**78. Đặng Văn Dũng**

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

**80. Phạm Tuấn Dũng**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**82. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

### **7. Nhat Minh**

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

### **10. Do Huu Truong**

The training of referees, coaches and athletes in Vietnam's gun-shooting team in order to satisfy the new situation

## **ARTICLES**

### **13. Nguyen Van Phuc**

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

### **19. Dinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh**

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **24. Dang Van Dung**

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

### **27. Le Anh Dung**

Assessment of overweight, obesity and students' life quality at Hue University

### **32. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

### **35. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam**

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

### **40. Ek Chansopheak**

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

### **44. Bui Thi Sang**

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

### **49. Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **53. Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

### **58. Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

### **62. Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

### **68. Vo Tuong Kha**

Protein markers in early diagnosis of athlete's cardiovascular diseases

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **78. Dang Van Dung**

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

### **80. Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

### **82. Rules of writing and posting.**